

Số: 104 /KH-UBND

Lâm Bình, ngày 28 tháng 11 năm 2018

**KẾ HOẠCH**  
**Về việc xây dựng Trung tâm huyện Lâm Bình**  
**đạt tiêu chí đô thị loại V vào năm 2020**

Căn cứ Quyết định số 89/QĐ-UBND ngày 18/4/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Trung tâm thị trấn huyện lỵ Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 186/QĐ-UBND ngày 06/7/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện lỵ Lâm Bình năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 18/7/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Chương trình phát triển đô thị tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 28/02/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Lâm Bình lần thứ I, nhiệm kỳ 2015 - 2020;

Căn cứ Thông báo số 678-TB/TU ngày 03/3/2018 của Thường trực Tỉnh ủy tại buổi làm việc với Ban Thường vụ Huyện ủy Lâm Bình,

Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch xây dựng Trung tâm huyện Lâm Bình đạt tiêu chí đô thị loại V vào năm 2020, nội dung cụ thể như sau:

**I. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN ĐẾN NĂM 2020**

**1. Mục tiêu chung**

- Xây dựng Trung tâm huyện Lâm Bình có kinh tế - xã hội phát triển nhanh, bền vững, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng cao; bảo tồn và phát huy giá trị văn hoá truyền thống các dân tộc, bảo vệ môi trường, giữ vững quốc phòng, an ninh. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng và chỉnh trang đô thị, phấn đấu Trung tâm huyện Lâm Bình đạt tiêu chí đô thị loại V vào năm 2020.

- Xây dựng Trung tâm huyện Lâm Bình là đô thị vùng cao, mang đậm bản sắc miền núi, xanh - sạch - đẹp, là trung tâm chính trị, hành chính, kinh tế, văn hoá - xã hội, khoa học - kỹ thuật, đầu mối giao thông trong huyện, giữ vai trò nền tảng thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

**2. Mục tiêu cụ thể**

- Duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt như: Cân đối thu chi ngân sách; mức tăng trưởng kinh tế trung bình 3 năm gần nhất; tỷ lệ tăng dân số hằng năm; mật độ dân số trên diện tích đất xây dựng; diện tích sàn nhà ở bình quân; tỷ lệ

nhà kiên cố, bán kiên cố; đất dân dụng; đất xây dựng các công trình dịch vụ công cộng cấp đô thị; đất xây dựng công trình công cộng cấp đơn vị ở; cơ sở y tế; cơ sở giáo dục, đào tạo cấp đô thị; tỷ lệ đất giao thông khu vực nội thị so với đất xây dựng trong khu vực nội thị; mật độ đường trong khu vực nội thị; diện tích đất giao thông tính trên dân số khu vực nội thị; tỷ lệ vận tải hành khách công cộng; tiêu chuẩn cấp điện sinh hoạt; tỷ lệ đường phố chính được chiếu sáng; tỷ lệ dân số được cấp nước sạch, hợp vệ sinh; số thuê bao internet; tỷ lệ phủ sóng thông tin di động/dân số; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được xử lý tại khu chôn lấp hợp vệ sinh; đất cây xanh đô thị; đất cây xanh công cộng khu vực nội thị; công trình kiến trúc tiêu biểu; nhóm các tiêu chuẩn về trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc cảnh quan khu vực ngoại thị.

- Cùng cố, nâng cao chất lượng các tiêu chí đang đạt điểm tối thiểu như: Vị trí, chức năng, vai trò của đô thị; thu nhập bình quân đầu người năm so với cả nước; chuyển dịch cơ cấu kinh tế; dân số toàn đô thị; dân số khu vực nội thị; công trình văn hoá cấp đô thị; công trình thể dục thể thao cấp đô thị; công trình thương mại - dịch vụ; tỷ lệ các khu vực đô thị có giải pháp phòng chống, giảm ngập úng đô thị; số lượng dự án cải tạo, chỉnh trang đô thị; số lượng không gian công cộng của đô thị.

- Phần đầu hoàn thành các tiêu chí chưa đạt điểm như: Tỷ lệ hộ nghèo; tỷ lệ lao động phi nông nghiệp; đầu mối giao thông cấp huyện (bến xe khách tạm); tỷ lệ đường khu nhà ở, ngõ xóm được chiếu sáng; tiêu chuẩn cấp nước sinh hoạt; mật độ đường cống thoát nước chính; tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý, tiêu huỷ, chôn lấp an toàn sau xử lý, tiêu huỷ; tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật; tỷ lệ chất thải y tế được xử lý, tiêu huỷ, chôn lấp an toàn sau xử lý, tiêu huỷ; xây dựng và ban hành quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị; xây dựng các tuyến phố văn minh đô thị.

### **3. Quy mô thị trấn và khu trung tâm thị trấn**

- Quy mô thị trấn bao gồm ranh giới địa chính của 12 thôn (Phai Tre A, Phai Tre B, Bản Kè A, Bản Kè B, Nà Khả, Bản Khiển, Nà Mèn, Làng Chùa, Nặm Đíp, Nặm Chá, Đon Bả, Khau Quang).

- Quy mô khu vực trung tâm huyện gồm diện tích đất của 09 thôn (Phai Tre A, Phai Tre B, Bản Kè A, Bản Kè B, Nà Khả, Bản Khiển, Nà Mèn, Làng Chùa, Nặm Đíp).

## **II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ĐẾN NĂM 2020**

### **1. Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện các tiêu chí chưa đạt**

Từ năm 2018 đến năm 2020, thực hiện hoàn thành các tiêu chuẩn chưa đạt điểm như: Tỷ lệ hộ nghèo; tỷ lệ lao động phi nông nghiệp; đầu mối giao thông cấp huyện (bến xe khách tạm); tiêu chuẩn cấp nước sinh hoạt; tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý, tiêu huỷ, chôn lấp an toàn sau xử lý, tiêu huỷ; tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật; tỷ lệ chất thải y tế được xử lý, tiêu huỷ, chôn lấp an toàn sau xử lý, tiêu huỷ; xây dựng và ban hành quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị; xây dựng các tuyến phố văn minh đô thị.

## 1.1. Tiêu chuẩn: Tỷ lệ hộ nghèo

### \* **Nhiệm vụ:**

- Năm 2018, tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 32,15% xuống dưới 12% (giảm 268 hộ từ 427 hộ xuống còn 159 hộ).

- Năm 2019-2020, tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống dưới 10,7% (giảm 16 hộ từ 159 hộ xuống còn 143 hộ).

### \* **Giải pháp:**

- *Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện, các cơ quan, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân xã Lăng Can:* Xây dựng kế hoạch rà soát, nắm chắc nguyên nhân nghèo, chỉ số thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo và danh sách các hộ nghèo, cận nghèo có khả năng thoát nghèo, thoát cận nghèo để đề ra các giải pháp, biện pháp hỗ trợ phù hợp, khả thi, hiệu quả để các hộ thoát nghèo bền vững. Rà soát, thống kê người trong độ tuổi lao động để đào tạo nghề, giới thiệu việc làm, chuyển đổi nghề cho lao động nông thôn, nhất là lao động nghèo. Lựa chọn, xác định những ngành, nghề có lợi thế, có điều kiện nâng cao thu nhập cho người dân tại địa phương như: Sửa chữa xe máy, máy nông nghiệp; gia công cơ khí, nuôi trồng cây con đặc sản có hiệu quả kinh tế cao; kinh doanh dịch vụ, du lịch,... để có kế hoạch đào tạo, bố trí lao động; giới thiệu, kết nối cho lao động địa phương đi làm việc ở các công ty, khu công nghiệp, xuất khẩu lao động,... Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình giảm nghèo bền vững, Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững, Chương trình 135, Chương trình xây dựng nông thôn mới,... để góp phần ổn định sinh kế, phát triển sản xuất, tăng thu nhập cho người nghèo trên địa bàn huyện.

- *Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện:* Tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các hộ gia đình, hộ kinh doanh, doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, trong đó tập trung ưu tiên cho các hộ nghèo, cận nghèo, hộ có nhu cầu vay vốn để chuyển đổi và phát triển sản xuất, kinh doanh, tự tạo việc làm, tăng thu nhập.

- *Phòng Kinh tế và Hạ tầng chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, Ủy ban nhân dân xã Lăng Can:* Thực hiện tốt chương trình khuyến công, phát triển các nghề như: Chế biến lương thực, thực phẩm (Nấu rượu, làm bún); thương mại, dịch vụ (Cửa hàng tạp hoá, nhà hàng ăn uống, nhà nghỉ, du lịch cộng đồng Homestay); chế biến lâm sản (Gỗ xẻ, gỗ ván bóc, đồ gỗ gia dụng); gia công cơ khí (Cửa kính khung nhôm, hàn, xi...) để thu hút lao động có tay nghề, có trình độ chuyên môn vào làm việc.

- *Ủy ban nhân dân xã Lăng Can:* Xây dựng kế hoạch, có các giải pháp cụ thể, hữu hiệu để thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu giảm nghèo năm 2018 và 2019 đã đề ra.

## 1.2. Tiêu chuẩn: Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp

\* **Nhiệm vụ:** Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp khu vực nội thị tăng từ 31,76% đến  $\geq 38,55\%$ , tăng 6,79% (tăng 256 người từ 1.127 người lên 1.383 người).

### \* **Giải pháp:**

- *Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện, các cơ quan, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân xã Lăng Can:* Nâng cao chất lượng đào tạo nghề, gắn với tư vấn, giới thiệu việc làm, nhu cầu của thị trường lao động cần, chuyển đổi nghề cho lao động nông thôn. Thông tin đầy đủ, kịp thời các công ty, doanh nghiệp tuyển dụng lao động đi xuất khẩu lao động ở những thị trường có thu nhập ổn định, đưa lao động đi làm việc tại các khu công nghiệp, khu chế xuất trong và ngoài tỉnh. Lựa chọn nghề đào tạo phù hợp để giải quyết việc làm: Sửa chữa xe máy, máy nông nghiệp; gia công cơ khí; nghề mộc, nề, may; sản xuất, chăn nuôi cây con đặc sản, có hiệu quả theo quy mô trang trại, gia trại; phát triển kinh tế rừng,... Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình giảm nghèo bền vững, Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững, Chương trình 135, Chương trình xây dựng nông thôn mới,... để góp phần ổn định sinh kế, phát triển sản xuất, tăng thu nhập cho người dân.

- *Phòng Kinh tế và Hạ tầng chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, Ủy ban nhân dân xã Lăng Can:* Thực hiện tốt chương trình khuyến công, phát triển các nghề như: Chế biến lương thực, thực phẩm (Nấu rượu, làm bún); thương mại, dịch vụ (Cửa hàng tạp hoá, nhà hàng ăn uống, nhà nghỉ, du lịch cộng đồng Homestay); chế biến lâm sản (Gỗ xẻ, gỗ ván bóc, đồ gỗ gia dụng); gia công cơ khí (Cửa kính khung nhôm, hàn xì...) để chuyển đổi nghề cho lao động nông thôn.

- *Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các cơ quan liên quan, Ủy ban nhân dân xã Lăng Can:* Thống kê, rà soát các chính sách về đất nông nghiệp; tổ chức công khai và minh bạch quy hoạch đất nông nghiệp để nâng cao hiệu quả tác động gián tiếp của các chính sách này đến chuyển dịch lao động phi nông nghiệp; đồng thời giúp cho người dân có cơ sở tính toán việc sử dụng đất nông nghiệp lâu dài hay không, từ đó có định hướng chuyển đổi nghề nghiệp phù hợp. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện có giải pháp hỗ trợ về mặt bằng sản xuất với các doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh có nhu cầu đầu tư mới hoặc mở rộng sản xuất kinh doanh; quy hoạch các khu đất thương mại - dịch vụ, khu dân cư (khu nhà tiền chế của UBND huyện, khu tái định cư Bản Khiển, Nà Khà) để bán đấu giá cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu mua và xây dựng nhà hàng ăn uống, nhà nghỉ, xưởng cơ khí, quán tạp hoá để góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động trên địa bàn xã Lăng Can.

- *Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện:* Tạo điều kiện cho doanh nghiệp, nông dân được vay vốn để đầu tư sản xuất kinh doanh trong ngành phi nông nghiệp.

- Ủy ban nhân dân xã Lăng Can: Xây dựng kế hoạch, có các giải pháp cụ thể, hữu hiệu để thực hiện hoàn thành chỉ tiêu đã đề ra.

### 1.3. Tiêu chuẩn: Đầu mối giao thông cấp huyện

\* **Nhiệm vụ:** Xây dựng bãi đỗ xe để làm bến xe khách tạm tại thôn Nà Khả.

\* **Giải pháp:**

- Phòng Kinh tế và Hạ tầng chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, Ban Quản lý xây dựng cơ bản: Lập hồ sơ, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư xây dựng bãi đỗ xe để làm bến xe khách tạm tại thôn Nà Khả theo quy hoạch được duyệt (bãi đỗ xe và một số hạng mục phụ trợ) để làm đầu mối giao thông cấp huyện.

- Phòng Tài chính - Kế hoạch: Tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh cấp kinh phí để xây dựng bến xe khách tạm tại thôn Nà Khả theo quy hoạch được duyệt (bãi đỗ xe và một số hạng mục phụ trợ).

- Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, Ủy ban nhân dân xã: Thực hiện việc đền bù, thu hồi đất để xây dựng bến xe khách tạm tại thôn Nà Khả theo quy hoạch được duyệt.

- Hạt Quản lý Giao thông: Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện lập hồ sơ đề nghị cấp có thẩm quyền công nhận bến xe khách tạm tại thôn Nà Khả để quản lý, khai thác theo quy định.

### 1.4. Tiêu chuẩn: Cấp nước sinh hoạt

\* **Nhiệm vụ:** Tiêu chuẩn cấp nước sinh hoạt lít/người/ngày đêm từ 43,12 lít tăng lên  $\geq 56$  lít (tăng 13,85 lít/người/ngày đêm).

\* **Giải pháp:**

- Ban Quản lý và Dịch vụ đô thị: Khai thác, vận hành sử dụng hiệu quả, thường xuyên, duy tu, bảo dưỡng hệ thống cấp nước đã được trên địa bàn khu vực Trung tâm huyện; đảm bảo cấp nước liên tục, không bị mất nước, nhất là trong mùa mưa bão.

- Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, Ủy ban nhân dân xã Lăng Can: Tham mưu đẩy nhanh thủ tục lập hồ sơ đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước (trạm bơm, bể chứa, đường ống) để cung cấp nước sạch cho 08 thôn trên địa bàn (Nặm Đíp, Nặm Chá, Làng Chùa, Nà Mèn, Phai Tre A, Phai Tre B, Bản Kè A, Bản Kè B). Tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện phương án quản lý, sử dụng hiệu quả 03 lỗ khoan đã được đầu tư để khai thác mạch nước ngầm trên địa bàn Trung tâm huyện.

### 1.5. Tiêu chuẩn: Thu gom, xử lý nước thải, chất thải

\* **Nhiệm vụ:**

- Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý, tiêu hủy, chôn lấp an toàn sau xử lý từ 0% lên  $\geq 59,5$  %.

- Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật từ 0% lên  $\geq 10,5\%$ .

- Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý, tiêu hủy, chôn lấp an toàn sau xử lý, tiêu hủy từ 0% lên  $\geq 63\%$ .

**\* Giải pháp:**

- *Phòng Kinh tế và Hạ tầng chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện:* Bàn giao cơ sở hạ tầng kỹ thuật và lò đốt rác của huyện tại xã Phúc Yên; sớm thi công Lò xử lý, đốt rác thải y tế tại Bệnh viện Đa khoa huyện.

- Ban Quản lý và Dịch vụ đô thị: Tiếp nhận, vận hành, khai thác, sử dụng bãi chứa rác và Lò đốt rác thải sinh hoạt tại xã Phúc Yên.

- Bệnh viện Đa khoa huyện: Tiếp nhận, vận hành sử dụng hiệu quả lò xử lý, đốt rác thải y tế được đầu tư; thực hiện thu gom, xử lý 100% rác thải y tế phát sinh trong khu vực Bệnh viện theo đúng quy định. Quản lý, khai thác và vận hành hiệu quả hệ thống xử lý nước thải y tế đã được đầu tư và đưa vào sử dụng trong năm 2017 để thực hiện xử lý 100% nước thải y tế trong khu vực Bệnh viện theo đúng quy định.

- Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan: Xác định các nguồn chất thải nguy hại trên địa bàn theo Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại. Trong đó, chú ý các nguồn phát chất thải nguy hại trong nhân dân như: Dầu mỡ thải trong quá trình sửa chữa máy xúc, máy ủi, ô tô, xe máy, đặc biệt là tại các công trường xây dựng trên địa bàn xã Lăng Can. Xây dựng phương án xử lý chất thải nguy hại (thu gom chất thải nguy hại chứa trong thùng phuy theo đúng quy định của pháp luật).

- Ủy ban nhân dân xã Lăng Can: Vận động người dân xây dựng bể phốt, hầm biogas để xử lý cục bộ nước thải, chất thải sinh hoạt và sản xuất của các hộ gia đình trước khi nước thải thoát ra hệ thống thoát nước chung của khu dân cư và toàn đô thị để đảm bảo theo các tiêu chuẩn quy định của pháp luật.

**1.6. Tiêu chuẩn: Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị**

**\* Nhiệm vụ:** Ban hành quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị.

**\* Giải pháp:**

- *Phòng Kinh tế và Hạ tầng chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan:* Tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị trên địa bàn Trung tâm huyện theo quy định.

- *Các cơ quan liên quan, Ủy ban nhân dân xã Lăng Can:* Tuyên truyền, phổ biến Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị trên địa bàn Trung tâm huyện để các tổ chức, cá nhân trên địa bàn nắm rõ và thực hiện.

**1.7. Tiêu chuẩn: Tỷ lệ tuyến phố văn minh đô thị/tổng số trục phố chính**

\* **Nhiệm vụ:** Tỷ lệ tuyến phố văn minh đô thị/ tổng số trục phố chính từ 0% lên  $\geq 14\%$ .

\* **Giải pháp:** Ủy ban nhân dân xã Lăng Can chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan: Xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp hoàn thành thực hiện 03 tuyến phố mẫu tại thôn Nà Khà và Bản Khiển theo Phương án số 01/PA-UBND ngày 02/5/2018 của Ủy ban nhân dân huyện trong năm 2018. Năm 2019 nhân rộng ra 03 tuyến tại 03 thôn: Nà Mèn, Nặm Đíp, Bản Kè B.

\* **Dự kiến số điểm đạt được thêm khi hoàn thành các chỉ tiêu trên:** Tổng điểm  $70,7+14,75 = 85,45/100$  điểm, đạt thêm 14,75 điểm, trong đó:

(1) Tỷ lệ hộ nghèo: Theo Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 26/3/2018 của Ủy ban nhân dân xã Lăng Can về thực hiện Chương trình giảm nghèo xã Lăng Can năm 2018, tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn toàn xã cuối năm 2018 là  $10,71\% \leq 10,62\% \leq 14,3\%$ , đã đạt điểm tối thiểu là 1,5 điểm. Phấn đấu đến năm 2020 tỷ lệ hộ nghèo toàn xã  $\leq 10,71\%$ , đạt điểm tối đa 2,0 điểm.

(2) Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp: Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp khu vực nội thành, nội thị  $\geq 38,55\%$ , đạt điểm tối thiểu 4,5 điểm.

(3) Đầu mối giao thông cấp huyện (có bến xe khách tạm tại thôn Nà Khà), đạt điểm tối thiểu 1,5 điểm.

(4) Tiêu chuẩn cấp nước sinh hoạt lít/người/ ngày đêm  $\geq 56$  lít, đạt điểm tối thiểu 0,75 điểm.

(5) Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý, tiêu huỷ, chôn lấp an toàn sau xử lý  $\geq 59,5\%$ , đạt điểm tối đa 1,0 điểm.

(6) Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật  $\geq 10,5\%$ , đạt điểm tối đa 1,0 điểm.

(7) Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý, tiêu huỷ, chôn lấp an toàn sau xử lý, tiêu huỷ  $\geq 63\%$ , đạt điểm tối đa 1,0 điểm.

(8) Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị (ban hành quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị), đạt điểm tối thiểu 1,5 điểm.

(9) Tỷ lệ tuyến phố văn minh đô thị/ tổng số trục phố chính từ 0% lên  $\geq 14\%$ , đạt điểm tối thiểu 1,5 điểm.

## **2. Nhiệm vụ, giải pháp duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt**

### **2.1. Tiêu chí: Vị trí, chức năng, vai trò của đô thị**

\* **Nhiệm vụ:** Duy trì việc xây dựng Trung tâm huyện lỵ Lâm Bình là trung tâm chuyên ngành cấp huyện về kinh tế, văn hoá, giáo dục, đào tạo, du lịch, dịch vụ, đầu mối giao thông, có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của cả huyện.

\* **Giải pháp:** Phòng Kinh tế và Hạ tầng chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý xây dựng cơ bản huyện, Ủy ban nhân dân xã Lăng Can, các cơ quan, đơn vị liên quan: Đẩy nhanh tiến độ xây dựng cơ sở hạ tầng Trường THCS Nội Trú Lâm Bình, THCS Lăng Can, Mầm non Lăng Can để đạt trường chuẩn quốc gia; đường giao

thông khu vực trung tâm xã Lăng Can; tuyến đường từ thôn Nà Mèn đến thôn Bản Khiển, nâng cấp tuyến đường trục xã đoạn từ Trường tiểu học Lăng Can phân hiệu Nà Đon đầu nối với đường ĐT.188; cầu Nà Mèn; bến xe khách tạm tại thôn Nà Khà, chỉnh trang Sân vận động, Nhà văn hóa huyện tại thôn Bản Kè B,...

## 2.2. Tiêu chí: Cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội

### 2.2.1. Chỉ tiêu: Cân đối thu chi ngân sách

\* **Nhiệm vụ:** Duy trì việc cân đối thu chi ngân sách hằng năm ở mức dư.

\* **Giải pháp:**

- *Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, Ủy ban nhân dân xã Lăng Can:* Tuyên truyền, phổ biến về các cơ chế, chính sách của Nhà nước về khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh đầu tư mở rộng sản xuất, kinh doanh.

- *Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, Ủy ban nhân dân xã Lăng Can:* Tham mưu thực hiện quy hoạch các khu dân cư, khu thương mại, dịch vụ được duyệt để thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất.

- *Phòng Kinh tế và Hạ tầng chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, Ủy ban nhân dân xã Lăng Can:* Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư, phát triển các dịch vụ tại các khu thương mại, dịch vụ theo quy hoạch được duyệt.

- *Ủy ban nhân dân xã Lăng Can:* Thực hiện tốt việc thu ngân sách trên địa bàn xã đảm bảo đủ và vượt chỉ tiêu kế hoạch giao hằng năm. Thực hiện nghiêm chỉnh việc chi ngân sách nhà nước theo đúng quy định của pháp luật

### 2.2.2. Chỉ tiêu: Thu nhập bình quân đầu người năm so với cả nước; chuyển dịch cơ cấu kinh tế; mức tăng trưởng kinh tế hằng năm

\* **Nhiệm vụ:**

- Duy trì thu nhập bình quân trên đầu người của xã Lăng Can  $\geq 0,48$  lần so với cả nước.

- Tiếp tục thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế xã Lăng Can theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp, xây dựng, dịch vụ, giảm tỷ trọng nông lâm thủy sản theo mục tiêu, kế hoạch giai đoạn 2016-2020 đề ra.

\* **Giải pháp:**

- *Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, Ủy ban nhân dân xã Lăng Can:* Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, khuyến khích người dân khai thác triệt để mọi tiềm năng, lợi thế của địa phương để phát triển kinh tế, tập trung đẩy mạnh phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp hàng hóa cây trồng vật nuôi là đặc sản có lợi thế của huyện, có hiệu quả kinh tế cao. Liên kết các hộ nông dân sản xuất, tìm đầu ra cho sản phẩm. Chú trọng xây dựng các mô hình sản xuất hàng hóa, quy mô lớn, có tính bền vững cao; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi kém hiệu quả sang những cây, con mới đem lại hiệu quả kinh tế cao như: Chế biến gỗ rừng trồng, chăn nuôi trâu, dê núi, lợn



đen, gà, vịt địa phương, cây bò khai, giảo cô lam, ngót rùng... Tăng cường áp dụng các tiên bộ khoa học kỹ thuật trong trồng trọt, chăn nuôi.

- *Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì, phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các cơ quan liên quan, Ủy ban nhân dân xã Lăng Can*: Chủ động tham mưu, đề xuất, cân đối, lồng ghép các nguồn vốn để thực hiện các chương trình, dự án, mô hình sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản, xây dựng nông thôn mới để thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã Lăng Can.

- *Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Trạm Chăn nuôi và Thú y, Trạm Khuyến nông*: Hướng dẫn kỹ thuật sản xuất cho nhân dân, hướng dẫn nông dân gieo, chăm sóc cây trồng đúng quy trình kỹ thuật và khung thời vụ. Thực hiện tốt công tác tiêm phòng trên đàn gia súc, gia cầm, ngăn chặn không để dịch bệnh xảy ra; làm tốt công tác phòng, chống đói, rét cho đàn gia súc; phòng bệnh, trừ bệnh cho cây trồng (lúa, ngô, lạc, đậu tương,...) kịp thời, có hiệu quả, để sản phẩm nông, lâm nghiệp, thủy sản của người dân có chất lượng cao nhất và được người tiêu dùng đón nhận. Tăng cường quản lý kiểm tra chất lượng và xử lý vi phạm trong sản xuất, kinh doanh giống cây trồng, vật nuôi, thức ăn chăn nuôi, phân bón, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn.

- *Phòng Kinh tế và Hạ tầng chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, Ủy ban nhân dân xã*: Tuyên truyền, triển khai thực hiện tốt các cơ chế, chính sách hỗ trợ về khuyến công, khoa học và công nghệ,... Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, hộ kinh doanh trong ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh như: Gia công cơ khí, vật liệu xây dựng, chế biến gỗ, nấu rượu; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về nguyên liệu, thủ tục hành chính cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh; giúp đỡ các doanh nghiệp, hộ kinh doanh trong việc tìm kiếm, mở thị trường tiêu thụ sản phẩm; phát triển và nâng cao chất lượng các dịch vụ như: Dịch vụ ăn uống, nhà nghỉ, vận tải hành khách, kinh doanh hàng tạp hoá.

- *Phòng Văn hoá và Thông tin chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, Ủy ban nhân dân xã Lăng Can*: Tuyên truyền, vận động người dân trên địa bàn xã Lăng Can phát triển kinh tế du lịch gắn với giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc; quảng bá, giới thiệu về du lịch, khuyến khích phát triển các sản phẩm hàng hoá, đồ lưu niệm phục vụ du khách.

**2.3. Tiêu chí về dân số:** Tỷ lệ tăng dân số hằng năm (bao gồm tăng tự nhiên và cơ học); dân số toàn đô thị; dân số khu vực nội thị; mật độ dân số trên diện tích đất xây dựng

**\* Nhiệm vụ:**

- Duy trì tỷ lệ tăng dân số hằng năm (bao gồm tăng tự nhiên và cơ học) trên địa xã Lăng Can  $\geq 0,84\%$ .

- Duy trì dân số toàn đô thị; dân số khu vực nội thị  $\geq 2.800$  người.

- Duy trì mật độ dân số toàn đô thị trên diện tích đất xây dựng  $\geq 2.800$  người/km<sup>2</sup>.

**\* Giải pháp:**

- *Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan, Ủy ban nhân dân xã Lăng Can:* Thực hiện lập hồ sơ, thủ tục quy hoạch các khu, điểm dân cư trên địa bàn; đẩy nhanh tiến độ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân để ổn định sinh sống và sản xuất, kinh doanh.

- *Ủy ban nhân dân xã Lăng Can:* Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động người dân trên địa bàn thực hiện tốt chính sách dân số; hằng năm cần thực hiện thống kê dân số, trong đó cần thiết phải tính toán chính xác dân số tạm trú nhằm đảm bảo đáp ứng tiêu chí về dân số (cán bộ, công chức, công nhân lao động,... có thời gian tạm trú trên địa bàn từ 6 tháng trở lên).

**2.4. Tiêu chí:** Trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc cảnh quan đô thị

**2.4.1. Chỉ tiêu:** Các tiêu chuẩn về nhà ở

**\* Nhiệm vụ:**

- Duy trì diện tích sàn nhà ở bình quân  $\geq 20,3$  m<sup>2</sup> sàn/người.

- Duy trì tỷ lệ nhà ở kiên cố, bán kiên cố  $\geq 63,0$  %.

**\* Giải pháp:**

- *Phòng Kinh tế và Hạ tầng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân xã Lăng Can:* Thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp được đề ra tại Kế hoạch số 01/KH-BCĐ ngày 20/3/2018 của Ban Chỉ đạo Chương trình Xây dựng Nông thôn mới huyện Lâm Bình về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới xã Lăng Can năm 2018; phấn đấu năm 2018 hoàn thành xoá nhà tạm, nhà dột nát cho 33 hộ gia đình trên địa bàn xã Lăng Can.

- *Ủy ban nhân dân xã Lăng Can:* Thường xuyên rà soát, thống kê chính xác số lượng, chất lượng nhà ở trên địa bàn; hướng dẫn, vận động người dân tự chỉnh trang nhà cửa gọn gàng, sạch sẽ; phấn đấu trước năm 2020 trên địa bàn toàn xã không còn nhà tạm, nhà dột nát.

**2.4.2. Chỉ tiêu:** Các tiêu chuẩn về công trình công cộng

**\* Nhiệm vụ:**

- Duy trì diện tích đất dân dụng  $\geq 54,6$  m<sup>2</sup>/người.

- Duy trì diện tích đất xây dựng các công trình dịch vụ công cộng cấp đô thị  $\geq 2,45$  m<sup>2</sup>/người.

- Duy trì diện tích đất xây dựng công trình công cộng cấp đơn vị ở  $\geq 1,7$  m<sup>2</sup>/người.

- Duy trì số giường bệnh tại cơ sở y tế  $\geq 1,96$  giường/1.000 dân.

- Duy trì hoạt động hiệu quả số cơ sở giáo dục, đào tạo cấp đô thị: 02 cơ sở (Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên; Trường THPT Lâm Bình).

- Duy trì hoạt động hiệu quả của công trình văn hoá cấp đô thị: 01 công trình (Thư viện huyện).

- Duy trì hiệu quả công trình thể dục thể thao cấp đô thị: 01 công trình (Sân vận động thôn Bản Kè B).

- Duy trì hiệu quả công trình thương mại-dịch vụ: 01 công trình (Chợ xã Lăng Can).

**\* Giải pháp:**

- *Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan, Ủy ban nhân dân xã Lăng Can:* Quản lý, triển khai hiệu quả quy hoạch sử dụng đất của xã Lăng Can đến năm 2020; đảm bảo diện tích đất xây dựng đối với các công trình dân dụng, công cộng; bến xe khách, nhà văn hoá thôn, mở rộng chợ Lăng Can... theo đúng quy hoạch được duyệt.

- *Phòng Kinh tế và Hạ tầng chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan, Ban Quản lý xây dựng cơ bản, Ủy ban nhân dân xã Lăng Can:* Đẩy nhanh tiến độ thi công xây dựng công trình Bệnh viện Đa khoa huyện; Trường THCS nội trú Lâm Bình; Trường mầm non Lăng Can, Trường trung học cơ sở Lăng Can; nhà văn hoá thôn Khau Quang, Nặm Chá, Bản Khiển. Lập báo cáo đề xuất chủ trương nâng cấp, cải tạo chợ xã Lăng Can; xây dựng bến xe khách tạm tại thôn Nà Khả. Thực hiện tốt công tác quản lý quy hoạch, xây dựng trên địa bàn; đặc biệt là công tác cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ cho người dân.

- *Phòng Tài chính - Kế hoạch:* Tham mưu với Ủy ban nhân dân huyện về việc bố trí nguồn vốn đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn xã Lăng Can (nâng cấp, cải tạo chợ xã Lăng Can; xây dựng bến xe khách tạm tại thôn Nà Khả; hỗ trợ mua sắm thiết bị, cơ sở vật chất thiết yếu cho nhà văn hoá thôn, bản).

- *Bệnh viện Đa khoa huyện:* Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh cho người dân trên địa bàn; sử dụng hiệu quả cơ sở hạ tầng, thiết bị máy móc đã được đầu tư; bố trí, sắp xếp giường bệnh tại bệnh viện hợp lý, đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu điều trị ngoại trú, nội trú của người dân.

- *Ủy ban nhân dân xã Lăng Can:* Hướng dẫn các thôn, bản, người dân đẩy nhanh tiến độ xây dựng nhà văn hoá thôn Khau Quang, Nặm Chá, Bản Khiển; xây dựng các thiết chế văn hoá ở nhà văn hoá xã, nhà văn hoá thôn; quản lý, khai thác hiệu quả chợ xã Lăng Can. Vận động, khuyến khích người dân tham gia phong trào toàn dân xây dựng nông thôn mới, nâng cao chất lượng hoạt động thể dục, thể thao trên địa bàn. Thường xuyên rà soát, kiểm tra tình hình xây dựng nhà ở riêng lẻ của người dân trên địa bàn; thực hiện nghiêm công tác quản lý hành lang giao thông đường bộ, không để xảy ra tình trạng người dân xây dựng hàng quán, nhà ở không đúng diện tích đất dân dụng.

2.4.3. Chỉ tiêu: Các tiêu chuẩn về giao thông

**\* Nhiệm vụ:**

- Duy trì tỷ lệ đất giao thông khu vực nội thị so với đất xây dựng trong khu vực nội thị  $\geq 11,2\%$ .

- Duy trì mật độ đường trong khu vực nội thị (tính đến đường có chiều rộng phần xe chạy  $\geq 7,5\text{ m}$ )  $\geq 5,6\text{ km/km}^2$ .

- Duy trì diện tích đất giao thông tính trên dân số khu vực nội thị  $\geq 4,9\text{ m}^2/\text{người}$ .

- Duy trì tỷ lệ vận tải hành khách công cộng  $\geq 1,4\%$ .

**\* Giải pháp:**

- *Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan, Ủy ban nhân dân xã Lăng Can:* Đảm bảo diện tích đất xây dựng đối với các công trình giao thông tại khu vực Trung tâm huyện như: Đường giao thông từ thôn Nà Mèn đến thôn Bản Khiển; đường giao thông khu vực trung tâm xã Lăng Can; Đường trục xã đoạn từ Trường Tiểu học Lăng Can phân hiệu Nà Đon, thôn Bản Kè A đầu nối với đường ĐT.188; cầu Nà Mèn – Bản Khiển và các công trình hạ tầng khác theo đúng quy hoạch được duyệt.

- *Phòng Kinh tế và Hạ tầng chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan, Ban Quản lý xây dựng cơ bản, Ủy ban nhân dân xã Lăng Can:* Đẩy nhanh tiến độ thi công xây dựng, đảm bảo chất lượng công trình xây dựng cơ bản trên địa bàn (đường giao thông từ thôn Nà Mèn đến thôn Bản Khiển; đường giao thông khu vực trung tâm xã Lăng Can; Đường trục xã đoạn từ Trường Tiểu học Lăng Can phân hiệu Nà Đon, thôn Bản Kè A đầu nối với đường ĐT.188; cầu Nà Mèn-Bản Khiển,...). Tăng cường công tác quản lý nhà nước về giao thông, vận tải và hoạt động tuyên truyền của Ban An toàn giao thông huyện đối với các tuyến xe khách cố định trên địa bàn; từ đó, nâng cao chất lượng vận tải hành khách của các nhà xe để nâng cao tỷ lệ người dân trên địa bàn sử dụng phương tiện vận tải hành khách công cộng khi đi lại.

- *Phòng Tài chính - Kế hoạch:* Tham mưu với Ủy ban nhân dân huyện nguồn vốn đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn xã Lăng Can (đường giao thông từ thôn Nà Mèn đến thôn Bản Khiển; đường giao thông khu vực trung tâm xã Lăng Can; Đường trục xã đoạn từ Trường Tiểu học Lăng Can phân hiệu Nà Đon, thôn Bản Kè A đầu nối với đường ĐT.188; cầu Nà Mèn-Bản Khiển,...) để đảm bảo tiến độ giải ngân và thi công công trình.

- *Hạt Quản lý Giao thông:* Thực hiện tốt công tác duy tu, bảo dưỡng thường xuyên các tuyến đường tỉnh lộ, huyện lộ, đô thị theo quy định; đảm bảo giao thông đi lại thông suốt, đặc biệt là trong mùa mưa bão.

2.4.4. Chỉ tiêu: Các tiêu chuẩn về cấp điện và chiếu sáng công cộng

**\* Nhiệm vụ:**

- Duy trì tiêu chuẩn cấp điện sinh hoạt  $\geq 245\text{ kWh/người/năm}$ .

- Duy trì tỷ lệ đường phố chính được chiếu sáng  $\geq 63\%$ .

- Duy trì tỷ lệ đường khu nhà ở, ngõ xóm được chiếu sáng  $\geq 49\%$ .

**\* Giải pháp:**

- *Phòng Kinh tế và Hạ tầng chủ trì, phối hợp với Điện lực Na Hang, Ban Quản lý và Dịch vụ đô thị, Ủy ban nhân dân xã Lãng Can:* Hướng dẫn người dân trên địa bàn về quy trình kỹ thuật lắp đặt hệ thống cột điện, đường dây điện, bóng điện trên các trục đường thôn, đường vào khu ở đảm bảo các tiêu chuẩn an toàn về điện theo quy định.

- *Điện lực Na Hang phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Lãng Can:* Quản lý, vận hành hiệu quả hệ thống điện nông thôn đã được đầu tư trên địa bàn xã Lãng Can (gồm: 18 trạm biến áp, trên 24,8km đường dây trung áp, trên 27km đường dây hạ áp sau trạm biến áp); đảm bảo cung cấp điện sinh hoạt ổn định, thường xuyên cho người dân trên địa bàn; hạn chế việc cắt điện, mất điện, nhất là trong mùa mưa bão. Nâng cấp, cải tạo hệ thống lưới điện trên địa bàn xã Lãng Can (nâng cấp, cải tạo trạm biến áp tại thôn Bản Kè A, Nà Mèn, Nặm Chá,...).

- *Ban Quản lý và Dịch vụ đô thị:* Quản lý, vận hành hiệu quả hệ thống điện chiếu sáng (đèn đường cao áp) đã được đầu tư trên địa bàn xã Lãng Can (tuyến đường Trung tâm hành chính - chính trị huyện; tuyến đường khu tái định cư thôn Bản Khiển); kịp thời thay thế, sửa chữa các bóng điện, dây điện bị hỏng.

- *Ủy ban nhân dân xã Lãng Can:* Hướng dẫn các thôn, bản và người dân trên địa bàn quản lý, sử dụng hiệu quả hệ thống đèn điện chiếu sáng đã được lắp đặt trên các tuyến đường trục thôn, khu nhà ở (khu tái định cư thôn Bản Khiển, Nà Khà, Bó Bốc, Nà Mèn, khu homestay Nặm Díp). Vận động, khuyến khích người dân nhân rộng mô hình "thắp sáng đồng quê" trên các tuyến đường trục thôn, khu ở trên địa bàn toàn xã (khu tái định cư thôn Phai Tre B; đường trục thôn Bản Kè A, Bản Kè A, Phai Tre A, Phai Tre B, Làng Chùa).

2.4.5. Chỉ tiêu: Tiêu chuẩn tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch, hợp vệ sinh

**\* Nhiệm vụ:**

- Duy trì tỷ lệ dân số được cấp nước sạch, hợp vệ sinh  $\geq 66,5\%$ .

**\* Giải pháp:**

- *Ban Quản lý và Dịch vụ đô thị:* Khai thác, vận hành sử dụng hiệu quả, thường xuyên, duy tu, bảo dưỡng hệ thống cấp nước đã được trên địa bàn khu vực Trung tâm huyện; đảm bảo cấp nước liên tục, không bị mất nước, nhất là trong mùa mưa bão; đảm bảo nước sạch theo quy định để cung cấp cho người dân.

- *Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, Ủy ban nhân dân xã Lãng Can:* Tham mưu đẩy nhanh thủ tục lập hồ sơ đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước (trạm bơm, bể chứa, đường ống) để cung cấp nước sạch cho 08 thôn trên địa bàn (Nặm Díp, Nặm Chá, Làng Chùa, Nà Mèn, Phai Tre A, Phai Tre B, Bản Kè A, Bản Kè B). Tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện phương án quản lý, khai thác nước ngầm trên địa bàn.

#### 2.4.6. Chỉ tiêu: Các tiêu chuẩn về hệ thống bưu chính viễn thông

##### \* Nhiệm vụ:

- Duy trì số thuê bao internet (băng rộng cố định và băng rộng di động)  $\geq 14$  số thuê bao internet/100 dân.

- Duy trì tỷ lệ phủ sóng thông tin di động/dân số  $\geq 63\%$ .

\* **Giải pháp:** Phòng Văn hoá và Thông tin chủ trì, phối hợp với Viettel Lâm Bình, VNPT Lâm Bình: Thực hiện tốt việc duy trì, đảm bảo chất lượng cung cấp đường truyền internet cho khách hàng cũ (số thuê bao internet hiện nay là 25,3 thuê bao/100 dân; Viettel Lâm Bình: 05 trạm phát sóng BTS, 45km đường dây cáp quang, 89,2km đường dây cáp thuê bao internet, 312 cột viễn thông); đồng thời phát triển thêm các khách hàng mới. Vận hành, khai thác hiệu quả các trạm phát sóng đã được đầu tư, phân đấu đảm bảo 100% người dân trong toàn xã Lăng Can được phủ sóng thông tin di động. Đầu tư, nâng cấp, cải tạo, chỉnh trang lại hệ thống, đường dây, cột điện viễn thông hiện có (Viettel Lâm Bình: Đầu tư mới khoảng 35km đường dây cáp, 300 cột viễn thông, chỉnh trang lại hệ thống đường dây tuyến từ ngã 3 cầu Lăng Can đến chân đèo Kéo Quân và từ ngã 3 cầu Lăng Can đến cuối thôn Nặm Đíp).

#### 2.4.7. Chỉ tiêu: Các tiêu chuẩn về hệ thống thoát nước mưa và chống ngập úng

\* **Nhiệm vụ:** Triển khai thực hiện các giải pháp phòng chống, giảm ngập úng đô thị.

##### \* Giải pháp:

- Ban Quản lý và Dịch vụ đô thị chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, Ủy ban nhân dân xã Lăng Can: Xây dựng phương án, giải pháp phòng chống, giảm ngập úng đô thị, giảm nhẹ thiên tai, trình Ủy ban nhân dân huyện ban hành (năm 2018); định kỳ nạo vét, duy tu, bảo dưỡng hệ thống thoát nước đã được đầu tư tại các khu dân cư (tái định cư thôn Bản Khiển, Nà Khả, Bó Bốc, Nà Mèn, Phai Tre B); giao cho khu dân cư tự quản hệ thống rãnh thoát nước tại khu dân cư.

- Phòng Kinh tế và Hạ tầng chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, Ban Quản lý xây dựng cơ bản, Ủy ban nhân dân xã Lăng Can: Lập hồ sơ, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư mới hệ thống rãnh thoát nước dọc hai bên đường và các khu dân cư trên địa bàn (khu tái định cư Nà Thắm tại thôn Nà Khả; đoạn từ cổng trường THCS Lăng Can đến cầu tràn Táng Heo).

- Phòng Tài chính - Kế hoạch: Tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện trong việc bố trí nguồn vốn để đầu tư mới hệ thống rãnh thoát nước dọc hai bên đường từ cổng Trường THCS Lăng Can đến cầu tràn Táng Heo và khu tái định cư Nà Thắm tại thôn Nà Khả.

#### 2.4.8. Chỉ tiêu: Các tiêu chuẩn về thu gom, xử lý nước thải, chất thải

##### \* Nhiệm vụ:

- Duy trì tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom  $\geq 49\%$ .

- Duy trì tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được xử lý tại khu chôn lấp hợp vệ sinh hoặc tại các nhà máy đốt, nhà máy chế biến rác thải  $\geq 45,5\%$ .

**\* Giải pháp:**

- Ban Quản lý và Dịch vụ đô thị chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, Ủy ban nhân dân xã Lăng Can: Quản lý, vận hành, khai thác hiệu quả thiết bị, máy móc sử dụng trong việc thu gom, xử lý rác thải đã được đầu tư; thu gom rác thải sinh hoạt, rác thải rắn ở các khu dân cư và đưa về khu vực chứa, xử lý rác thải theo quy định. Triển khai tốt việc xã hội hóa trong thu gom rác đảm bảo vệ sinh môi trường, đảm bảo tỷ lệ rác thải rắn sinh hoạt trên địa bàn xã Lăng Can được thu gom và xử lý đạt trên 80%.

- Ủy ban nhân dân xã Lăng Can: Vận động các hộ gia đình trong khu dân cư chỉnh trang nhà cửa, giữ gìn cảnh quan, môi trường, làm 03 công trình nhà tắm, nhà tiêu, chuồng trại chăn nuôi hợp vệ sinh. Tổ chức ký cam kết đến từng hộ gia đình về việc không vứt rác thải bừa bãi, không đúng nơi quy định gây mất mỹ quan và mất vệ sinh an toàn môi trường.

2.4.9. Chỉ tiêu: Các tiêu chuẩn về cây xanh đô thị

**\* Nhiệm vụ:**

- Duy trì diện tích đất cây xanh đô thị  $\geq 4,9 \text{ m}^2/\text{người}$ .

- Duy trì diện tích đất cây xanh công cộng khu vực nội thành, nội thị  $\geq 2,8 \text{ m}^2/\text{người}$ .

**\* Giải pháp:**

- Ủy ban nhân dân xã Lăng Can: Vận động người dân tham gia xây dựng các tuyến phố "Văn minh - Xanh - Sạch - Đẹp". Vận động người dân trồng cây xanh, hoa (hoa giấy, hoa tường vi) dọc theo hàng rào, trước cổng nhà tại các hộ gia đình; vận động các thôn, bản trồng, chăm sóc, bảo vệ cây xanh tại nhà văn hoá thôn, bản, nơi cộng đồng.

- Ban Quản lý và Dịch vụ đô thị: Chăm sóc, bảo vệ cây xanh đã được đầu tư dọc theo các tuyến đường trung tâm huyện. Đề xuất trồng bổ sung tại những nơi có thể trồng thêm.

2.4.10. Chỉ tiêu: Các tiêu chuẩn về kiến trúc, cảnh quan đô thị

**\* Nhiệm vụ:**

- Huy động các nguồn lực, nguồn vốn để đầu tư các công trình theo Quy hoạch chung xây dựng Trung tâm huyện lỵ Lâm Bình đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 (tỷ lệ 1/5.000) đã được phê duyệt tại Quyết định số 89/QĐ-UBND ngày 18/4/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Quản lý, sử dụng, phát huy hiệu quả, công năng sử dụng của các công trình hạ tầng kỹ thuật - hạ tầng xã hội đã được đầu tư.

- Duy trì số lượng không gian công cộng của đô thị: 01 khu (Sân vận động thôn Bản Kè B).

- Công trình kiến trúc tiêu biểu cấp Quốc gia: 01 công trình (Đền Pú Bảo).

**\* Giải pháp:**

- Phòng Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế và Hạ tầng căn cứ chức năng, nhiệm vụ tham mưu: Huy động các nguồn lực, nguồn vốn để đầu tư các công trình theo Quy hoạch chung xây dựng Trung tâm huyện lỵ Lâm Bình đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 (tỷ lệ 1/5.000) đã được phê duyệt tại Quyết định số 89/QĐ-UBND ngày 18/4/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh; quản lý, sử dụng, phát huy hiệu quả, công năng sử dụng của các công trình hạ tầng kỹ thuật - hạ tầng xã hội đã được đầu tư.

- Ủy ban nhân dân xã Lăng Can chủ trì, phối hợp với các tổ chức, cá nhân liên quan: Sử dụng, khai thác hiệu quả Sân vận động thôn Bản Kè B để làm không gian công cộng của đô thị, phục vụ nhu cầu vui chơi, giải trí của người dân; bảo vệ, chăm sóc cây xanh hiện có để tạo cảnh quan cho không gian công cộng của đô thị. Thực hiện tốt công tác quản lý di tích cấp Quốc gia - Đền Pú Bảo.

**3. Danh mục công trình, dự án cấp thiết cần đầu tư:** (Có biểu chi tiết kèm theo).

#### **IV. KHAI TOÁN KINH PHÍ, NGUỒN VỐN VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN**

##### **1. Tổng kinh phí: 236.428 triệu đồng, trong đó:**

- Số vốn đầu tư cần bố trí cho các công trình khởi công mới: 32.245 triệu đồng.

- Số vốn đã bố trí để triển khai thực hiện: 204.183 triệu đồng.

##### **2. Các nguồn vốn thực hiện**

- Vốn ngân sách tỉnh: 179.425 triệu đồng.

- Vốn ngân sách huyện: 1.300 triệu đồng.

- Vốn từ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, vốn 293, 135, 30a: 42.455 triệu đồng.

- Vốn dân góp: 1.525 triệu đồng.

- Vốn doanh nghiệp: 11.723 triệu đồng.

##### **3. Thời gian thực hiện: Năm 2018-2020.**

(Có biểu chi tiết kèm theo)

#### **VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Phòng Kinh tế và Hạ tầng**

- Tham mưu Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Kế hoạch xây dựng, phát triển Trung tâm huyện Lâm Bình đạt tiêu chí đô thị loại V vào năm 2020. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo, thực hiện chỉ đạo toàn diện, kiểm tra, đôn đốc



việc triển khai thực hiện Kế hoạch xây dựng, phát triển Trung tâm huyện Lâm Bình đạt tiêu chí đô thị loại V vào năm 2020.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện Quy hoạch quy hoạch chung xây dựng Trung tâm thị trấn huyện lỵ Lâm Bình đã được phê duyệt (quy hoạch tỷ lệ 1/5.000).

- Chủ trì công tác quy hoạch chi tiết xây dựng từng khu dân cư theo quy định; hướng dẫn, đôn đốc xã Lăng Can thực hiện đề án hỗ trợ nhân dân làm đường giao thông nông thôn.

- Phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch, Ban Quản lý xây dựng cơ bản huyện xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện các công trình xây dựng cơ bản trên địa bàn trung tâm huyện.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan (hoặc thuê đơn vị tư vấn) tổ chức lập Đề án phân loại đô thị loại V (sau khi đã đạt các tiêu chí đô thị loại V) để trình cấp có thẩm quyền thẩm định và phân loại đô thị theo quy định.

## **2. Phòng Tài chính - Kế hoạch**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân xã Lăng Can triển khai thực hiện Kế hoạch hằng năm, phối hợp phòng Kinh tế và Hạ tầng, Ban Quản lý xây dựng cơ bản huyện lập và trình cấp thẩm quyền phê duyệt dự án đầu tư; trên cơ sở đó tham mưu Ủy ban nhân dân huyện đảm bảo nguồn ngân sách để triển khai thực hiện các công trình cần đầu tư theo giai đoạn của Kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn cơ chế, chính sách ưu đãi, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng phát triển đô thị theo các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch.

**3. Phòng Nông nghiệp và PTNT:** Tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện các danh mục cần đầu tư thuộc nguồn vốn Chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới tại xã Lăng Can, đề xuất các giải pháp, các kế hoạch để thực hiện các mô hình hỗ trợ sản xuất cho người dân trong việc chuyển đổi hướng phát triển từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp; tham mưu đầu tư sửa chữa, nâng cấp và làm mới các công trình thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn.

## **4. Phòng Tài nguyên và Môi trường**

- Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện rà soát, kiến nghị cấp thẩm quyền điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn xã Lăng Can phù hợp với mục tiêu Kế hoạch. Phối hợp các ngành liên quan đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ dân trên địa bàn xã Lăng Can; kiểm tra và cương quyết xử lý việc chấp hành pháp luật và bảo vệ môi trường. Tham mưu làm tốt công tác giải phóng mặt bằng, quy hoạch sử dụng đất.

- Hướng dẫn Ủy ban nhân dân xã Lăng Can xác định ranh giới diện tích đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng trồng,... để làm cơ sở cho định hướng phát triển đô thị.

#### **5. Phòng Văn hóa và Thông tin**

- Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện triển khai công tác bảo tồn và phát huy các bản sắc văn hóa truyền thống của đồng bào các dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện phù hợp với lộ trình và kế hoạch triển khai Kế hoạch.

- Vận động, khuyến khích người dân kinh doanh các dịch vụ, sản phẩm liên quan đến du lịch để tăng tỷ lệ lao động phi nông nghiệp trong khu vực Trung tâm huyện.

**6. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội:** Chủ trì, phối hợp với Trung tâm giáo dục thường xuyên và giáo dục nghề nghiệp, Phòng Kinh tế và Hạ tầng, các cơ quan, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân xã thực hiện việc chuyển dịch cơ cấu việc làm từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp; tăng cường việc giới thiệu cho người dân trong độ tuổi lao động đi xuất khẩu lao động nước ngoài, đi làm tại các khu công nghiệp, nhà máy trong và ngoài tỉnh.

**7. Công an huyện:** Thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn; nắm chắc tình hình địa bàn, chủ động phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời những phức tạp nảy sinh, không để xảy ra điểm nóng trên địa bàn, giữ vững an ninh trật tự.

#### **8. Ủy ban nhân dân xã Lăng Can**

- Chịu trách nhiệm và tổ chức họp dân để phổ biến, quán triệt mục tiêu, nội dung kế hoạch đến toàn thể nhân dân. Phối hợp với các cơ quan liên quan trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Xây dựng Kế hoạch, lộ trình tổ chức thực hiện, kiểm tra giám sát việc thực hiện Kế hoạch trên địa bàn xã; thường xuyên báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về Ủy ban nhân dân huyện để theo dõi, chỉ đạo.

**9. Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện:** Thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về Kế hoạch; thường xuyên đăng tin, viết bài phản ánh về tình hình, tiến độ thực hiện, những điển hình tiên tiến trong quá trình thực hiện Kế hoạch.

**10. Ban Quản lý và Dịch vụ đô thị huyện:** Làm tốt công tác thu gom rác thải rắn, rác thải sinh hoạt trên địa bàn; đảm bảo tối thiểu 80% rác thải rắn, rác thải sinh hoạt trong khu vực Trung tâm huyện được xử lý an toàn theo quy định. Tham mưu, thực hiện bảo đảm các tuyến phố nội thị xanh - sạch - đẹp.

**11. Ban Quản lý xây dựng cơ bản huyện:** Triển khai đầy nhanh các thủ tục để đầu tư, hoàn thành và đưa vào sử dụng các công trình theo Kế hoạch được duyệt.

**12. Đề nghị Ủy ban mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện** quan tâm chỉ đạo, phối hợp tuyên truyền, vận động, đóng góp ý kiến và kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện Kế hoạch.

**13. Các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân huyện:** Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp, triển khai thực hiện các nội dung tại Kế hoạch.

**14. Công tác báo cáo:** Thực hiện theo Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện Kế hoạch xây dựng, phát triển Trung tâm huyện Lâm Bình đạt tiêu chí đô thị loại V vào năm 2020.

Trên đây là Kế hoạch xây dựng Trung tâm huyện Lâm Bình đạt tiêu chí đô thị loại V vào năm 2020. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện đề nghị các cơ quan, đơn vị báo cáo những khó khăn, vướng mắc về Ủy ban nhân dân huyện để kịp thời chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận: *ng*

- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện; (báo cáo)
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Công Thông tin điện tử huyện;
- Chánh VP, Phó CVP HĐND và UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan; (thực hiện)
- Lưu: VT, CV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Dung



**HỘI ĐỒNG HỢP**  
 Các công trình hạ tầng kỹ thuật hạ tầng xã hội cần thiết phải đầu tư xây dựng để đạt đô thị loại V vào năm 2020  
 (Kèm theo Kế hoạch số: 104/KH-UBND ngày 28/4/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Lâm Bình)

TT	Đầu điểm công trình	Quy mô xây dựng	Khả toàn kinh phí (tr.đồng)		Nguồn vốn (tr.đồng)				Thời gian thực hiện	Ghi chú	
			Tổng số	Kinh phí đã bố trí thực hiện (từ công trình đã có chủ trương, Kế hoạch vốn)	Kinh phí cần bố trí cho công trình khởi công mới (Công trình chưa có chủ trương, Kế hoạch vốn)	Vốn NS Tỉnh	Vốn NS huyện	Vốn khác: NTM, 293, 135, 30a			Vốn dân góp
1	Dường giao thông khu vực trung tâm xã Lăng Can (đoạn từ thôn Nà Mèn đến thôn Bàn Khiên)	Chiều dài 1,63 km, nền đường rộng tới đa 17,5m, lòng đường rộng tới thiểu 5,5m	4=5+6 32.716	5=7+8+9+10 32.716	6=7+8+9+10 7.716	7 7.716	8 25.000	9 25.000	10 25.000	12 2018-2019	13 Đang thực hiện các thủ tục hồ sơ để chuẩn bị thi công
2	Dường giao thông khu vực trung tâm xã Lăng Can (đoạn tuyến nối từ đường bê tông đã có tại thôn Bàn Khiên đi qua cầu bản gần UBND xã Lăng Can đến thôn Nặm Đíp, thôn Nà Khà)	Chiều dài 1,688km, nền đường rộng 20,5m, lòng đường rộng 10,5m	113.825	113.825	113.825	113.825				2016-2019	Đang thực hiện thi công
3	Nâng cấp tuyến đường giao thông theo quy hoạch thị trấn tại thôn Bàn Kè A, B, xã Lăng Can	Chiều dài 1,0km, nền đường 5,0m, lòng đường 3,5m	2.400	2.400				2.400		2018	Đã phê duyệt chủ trương
4	Nâng cấp tuyến đường trực xã đoạn từ Trường Tiểu học Lăng Can phân hiệu Nà Đon, thôn Bàn Kè A đầu nối với đường ĐT.188	Chiều dài khoảng 625m, nền đường 5m, mặt đường 5m	1.800	1.800			1.800,00			2018	Đã phê duyệt chủ trương
5	Nâng cấp đường khu tái định cư thôn Nà Mèn đến cầu Thảm Pẩu	Chiều dài khoảng 800 m, nền đường 4m, mặt đường 3m	978	978			978,00			2018	Đã phê duyệt chủ trương
6	Cầu Nà Mèn tại thôn Nà Mèn	Chiều dài khoảng 40m bằng bê tông cốt thép dự ứng lực. Tiêu chuẩn áp dụng: thiết kế theo tiêu chuẩn 22TCN-272-05	33.746	33.746	33.746	33.746				2018-2020	Đang trình tỉnh xin chủ trương đầu tư
7	Kè chống sạt lở khu vực Nà Ky	Chiều dài L=160m, kết cấu kè tường trọng lực bằng đá xây vữa xi măng M100	1.500	1.500			1.500			2018-2019	Đang thực hiện đầu tư

TT	Đầu điểm công trình	Quy mô xây dựng	I - Hải toán kinh phí (tr.đồng)			Nguồn vốn (tr.đồng)				Thời gian thực hiện	Ghi chú
			Tổng số	Kinh phí đã hiện công trình đã có chủ trương, Kế hoạch vốn)	Kinh phí cần bố trí cho công trình khởi công mới (Công trình chưa có chủ trương, Kế hoạch vốn)	Vốn NS Tỉnh	Vốn NS huyện	Vốn khác: NTM, 293, 135, 30a	Vốn dân góp		
1	2	3	4=+6	5=7+8+9+10	6=7+8+9+10	7	8	9	10	12	13
8	Xây dựng Nhà công vụ của Huyện uỷ, HĐND và UBND huyện	Xây dựng nhà công vụ 02 tầng; diện tích xây dựng khoảng 970 m <sup>2</sup> , diện tích sàn khoảng 1.400m <sup>2</sup> ; 14 phòng khách.	15.018	15.018		15.018				2018-2020	Đang trình tỉnh xin chủ trương đầu tư
9	Xây dựng Nhà văn hoá thôn bán gắn với sân thể thao	Đầu tư mới 04 nhà văn hoá thôn tại thôn Nậm Chá, Khuai Quang, Bản Khiến, Bản Kè A	2.200	2.200		1.120			1.080	2018	Đang triển khai thực hiện
10	Cải tạo, nâng cấp đường trục thôn đi qua khu vực Home Stay Nậm Đíp, đầu nối với đường ĐT 185	Chiều dài 0,355km, nền đường 5,0m, mặt đường 3,5m	200	200	200			77	123	2019-2020	
-	Đoạn 1: Từ nhà ông Châu Văn Giáp đến đầu khu di dân tái định cư thôn Nậm Đíp.	Chiều dài 0,25km, nâng cấp đường bê tông rộng 3m lên mặt đường rộng 5m, nền đường rộng 3,5m									
-	Đoạn 2: Từ nhà ông Châu Văn Vân đầu nối đầu khu di dân tái định cư thôn Nậm Đíp.	Chiều dài 0,1km, nâng cấp đường bê tông rộng 3m lên mặt đường rộng 5m, nền đường rộng 3,5m									
11	Xây dựng cầu bán Thảm Mỹ, thôn Nậm Đíp	Chiều dài cầu 22m; đường dẫn lên cầu 90m; Khẩu độ Lo = 6m x 3 nhíp = 18,0m; Bề rộng cầu = 5,5m; Kết cấu bằg bê tông và bê tông cốt thép.	3.600		3.600			3.600		2019-2020	
12	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông từ công trường THCS Làng Can đến Tàng Hèo; xây dựng mới rãnh dọc 2 bên đường.	Đường dài khoảng 400m, nền đường 5m, mặt đường 5m Rãnh dài L=400m; kích thước 60x80, tám đan chịu lực	2.200		2.200			2.200		2019-2020	

TT	Đầu điểm công trình	Quy mô xây dựng	Khái toán kinh phí (tr.đồng)				Nguồn vốn (tr.đồng)				Thời gian thực hiện	Ghi chú
			Tổng số	Kinh phí đã bố trí thực hiện (Từ công trình đã có chủ trương, Kế hoạch vốn)	Kinh phí cần bố trí cho công trình mới (Công trình chưa có chủ trương, Kế hoạch vốn)	7	8	9	10			
1	2	3	4=5+6	5=7+8+9+10	6=7+8+9+10	7	8	9	10	12	13	
13	Xây dựng bãi đỗ xe khách ở thôn Nà Khả để làm Bến xe tạm	Diện tích khoảng 4.000m <sup>2</sup> , bãi đỗ xe, nhà điều hành, các hạng mục phụ trợ khác	7.000	5=7+8+9+10	6=7+8+9+10	5.000		2.000		2019-2020		
14	Xây dựng mới hệ thống thoát nước khu tái định cư Nà Thẩm tại thôn Nà Khả	Chiều dài L=282m; kích thước 60x80, tâm đan chịu lực	400			400	400		200	2019-2020		
15	Kè chống sạt lở khu vực Táng Heo, thôn Nà Khả	Chiều dài 100m, kè rọ thép, xếp đá hộc	1.000				400	400	200	2018-2020		
16	Kè chống sạt lở khu dân cư Nà Thẩm, thôn Nà Khả	Chiều dài tuyến L=100m, kết cấu bằng rọ thép xếp đá hộc	1.000			500		500		2019-2020		
17	Nâng cấp cải tạo chợ Lăng Cam	Nâng nền chợ, xây dựng mới hệ thống nhà dầm, nhà ban quản lý chợ, hàng rào, cổng chợ và các hạng mục phụ trợ khác	5.000			2.500	500	2.000		2019-2020		
18	Xây dựng hệ thống đường điện chiếu sáng dọc hai bên tuyến đường ngõ xóm, liên thôn, các tuyến đường bê tông nông thôn nhà nước và nhân dân cùng làm	09 tuyến trục đường thôn, 01 tuyến vào khu ở; 4,36km đường dây điện; 146 cột điện, 146 bóng điện	122			122			122	2018-2020		
	<b>Tổng cộng</b>		<b>224.705</b>	<b>204.183</b>	<b>20.522</b>	<b>179.425</b>	<b>1.300</b>	<b>42.455</b>	<b>1.525</b>			

## DANH SÁCH

Các tuyến đường trục thôn, tiểu ở xây dựng mô hình "thấp sáng đồng quê"

(Kèm theo Kế hoạch số 174/KH-UBND ngày 28/04/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Lâm Bình)

STT	Đầu điểm công trình	Quy mô xây dựng	Khái toán kinh phí (tr.đồng)	Nguồn vốn (tr.đồng)			Thời gian thực hiện	Ghi chú	
				Vốn NS Tỉnh	Vốn NS huyện	Vốn khác: NTM, 293, 135, 30a			
1	2	3	4=5+6	7	8	9	10	11	12
1	Tuyến đường trục thôn Khu ở thôn Bàn Khiển (từ đầu cầu tràn Bàn Khiển đến nhà ông Nguyễn Xuân Trường)	Chiều dài tuyến đường 100m, lắp 03 cột điện, 03 bóng điện chiếu sáng	3				3	2018-2020	
2	Tuyến đường trục thôn khu di dân tái định cư thôn Nhà Khá (từ đầu cầu Lăng Can đến nhà ông Lành Quốc Ngữ)	Chiều dài tuyến đường 180m, 06 cột điện, 06 bóng điện chiếu sáng	5				5	2018-2020	
3	Tuyến đường trục thôn Năm Đíp (từ nhà ông Châu Văn Đạt đi vào khu Home Stay thôn Năm Đíp đến ngã 3 nhà văn hoá thôn Năm Đíp)	Chiều dài tuyến đường 690m, 23 cột điện, 23 bóng điện chiếu sáng	19				19	2018-2020	
4	Tuyến đường trục thôn Năm Đíp (từ nhà văn hoá thôn Năm Đíp đến nhà ông Nguyễn Văn Đa)	Chiều dài tuyến đường 400m, 13 cột điện, 13 bóng điện chiếu sáng	11				11	2018-2020	
5	Tuyến đường trục thôn Làng Chùa (từ đầu cầu tràn Táng Héo đến nhà ông Vạn, cuối thôn Làng Chùa)	Chiều dài tuyến đường 1.000m, 33 cột điện, 33 bóng điện chiếu sáng	28				28	2018-2020	
6	Tuyến đường trục thôn Phai Tre A (từ nhà ông Ma Thế Tinh đến nhà ông Nguyễn Thế Duyệt)	Chiều dài tuyến đường 250m, 08 cột điện, 08 bóng điện chiếu sáng	7				7	2018-2020	
7	Tuyến đường trục thôn Phai Tre B (từ nhà ông Nguyễn Thế Át đi qua cầu tràn Vàng Hiền đến cuối khu di dân tái định cư thôn Phai Tre B)	Chiều dài tuyến đường 750m, 25 cột điện, 25 bóng điện chiếu sáng	21				21	2018-2020	
8	Tuyến đường trục thôn Bàn Kè B (từ ngã 3 thôn Bàn Kè B đi đầu nối với đường ĐT 188)	Chiều dài tuyến đường 750m, 25 cột điện, 25 bóng điện chiếu sáng	21				21	2018-2020	
9	Tuyến đường trục thôn Bàn Kè B (từ điểm Trường mầm non thôn Bàn Kè B đi đầu nối với đường ĐT 188)	Chiều dài tuyến đường 200m, 06 cột điện, 06 bóng điện chiếu sáng	5				5	2018-2020	
10	Tuyến đường trục thôn Bàn Kè A (từ nhà ông Nông Văn Luân đến ngã 3 Cốc Coong)	Chiều dài tuyến đường 140m, 04 cột điện, 04 bóng điện chiếu sáng	4				4	2018-2020	
	<b>Tổng cộng</b>		122				122		



## DANH SÁCH

Đầu điểm hạng mục đầu tư, nâng cấp, cải tạo hệ thống viễn thông của Viettel, VNPT Lâm Bình  
(Kèm theo Kế hoạch số: 10/P/KH-UBND ngày 28/11/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Lâm Bình)

STT	Đầu điểm công trình	Quy mô xây dựng	Khái toán kinh phí (tr.đồng)	Nguồn vốn (tr.đồng)					Thời gian thực hiện	Ghi chú
				Vốn NS Tỉnh	Vốn NS huyện	Vốn khác: NTM, 293, 135, 30a	Vốn doanh nghiệp			
1		2	3	4=5+6	7	8	9	10	11	12
1	Hệ thống cáp viễn thông vu hồi (từ đèo Khau Lắc đến chân đèo Kéo Quán)	Đầu tư mới khoảng 10,0km đường dây cáp	420					420	2018	Đang thực hiện
2	Hệ thống cáp viễn thông, cột viễn thông dùng riêng trên địa bàn toàn xã Lăng Can	Đầu tư mới khoảng 25,0km đường dây cáp; 300 cột viễn thông	1.050					1.050	2018-2020	
3	Hệ thống cáp viễn thông cho khách hàng mới trên địa bàn toàn xã Lăng Can	Khoảng 1.000 thuê bao mới; đầu tư mới khoảng 248km đường dây	1.860					1.860	2018-2020	
4	Chỉnh trang lại hệ thống đường dây cáp viễn thông đi qua các tuyến: Từ ngã 3 cầu Lăng Can đến chân đèo Kéo Quán; Từ ngã 3 cầu Lăng Can đến cuối thôn Năm Díp								2018-2020	
	<b>Tổng cộng</b>		<b>3.330</b>					<b>3.330</b>		

DANH SÁCH

Đầu điểm hạng mục đầu tư, nâng cấp, cải tạo hệ thống điện nông thôn trên địa bàn xã Lăng Can  
(Kèm theo Kế hoạch số: 104/KH-UBND ngày 20/01/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Lâm Bình)

STT	Đầu điểm công trình	Địa điểm xây dựng	Quy mô xây dựng				Khái toán kinh phí từ nguồn vốn ngành điện lực (tr.đồng)	Thời gian thực hiện	Ghi chú
			Đường dây hạ thế (Km)	Trạm biến áp	Đường dây hạ thế (Km)	Dung lượng (kVA)			
			Số lượng (Trạm)	Dung lượng (kVA)	Đường dây hạ thế (Km)				
1	2				3	4=5+6	11	12	
1	Cải tạo lưới điện hạ thế cho khu vực trung tâm chợ xã Lăng Can (nâng cấp, cải tạo đường dây hạ áp sau TBA Nà Khả)	Đường dây hạ thế thuộc TBA Nà Khả	0	0	2,421	1.453	2018	Đang thực hiện	
2	Cải tạo lưới điện, nâng cao độ tin cậy độ cung cấp điện cho khu vực trung tâm Huyện Lâm Bình (SCL ĐZ hạ áp sau TBA Nặm Chá, Bản Vén, Bản Khiến)	Đường dây hạ thế thuộc TBA Nặm Chá, Bản Vén	0	0	8,8	3.960	2018-2020		
3	Cải tạo, nâng cấp hệ thống lưới điện khu vực Trung tâm huyện Lâm Bình (Xây dựng 1.3 km đường dây 35kV, cây 04 TBA 35/0,4kV với tổng công suất đặt là 450 kVA (TBA Nà Khả 2, Bản Kê A, Nà Mèn, Nặm Chá 2, Nà Tra), Xây dựng mới 2,0 km hạ thế.	Khu vực Trung tâm huyện Lâm Bình	4	450	2	2.980	2018-2020		
<b>Tổng cộng</b>						<b>8.393</b>			

## BIỂU TỔNG HỢP

Các tiêu chuẩn xây dựng Trung tâm huyện đạt tiêu chí đô thị loại V vào năm 2020

(Kèm theo Kế hoạch số: ~~HP~~ /KH-UBND ngày 4/11/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Lâm Bình)

Stt	Tiêu chuẩn	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Dự kiến số điểm đạt được sau khi đạt tiêu chuẩn
<b>I</b>					
<b>Các tiêu chuẩn chưa đạt điểm</b>					
1	Tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 32,15% đến $\leq 10,71\%$ .	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	- Các cơ quan, đơn vị liên quan; - Ủy ban nhân dân xã Lăng Can; - Các hộ dân trên địa bàn xã Lăng Can.	2018	2,00
2	Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp; tỷ lệ lao động phi nông nghiệp khu vực nội thành, nội thị tăng từ 31,76% đến $\geq 38,55\%$ .	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	- Các cơ quan, đơn vị liên quan; - Ủy ban nhân dân xã Lăng Can; - Các hộ dân trên địa bàn xã Lăng Can.	2018-2020	4,50
3	Xây dựng bến xe khách tạm tại thôn Nà Khả	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	- Các cơ quan, đơn vị liên quan; - Ủy ban nhân dân xã Lăng Can.	2019	1,50
4	Tiêu chuẩn cấp nước sinh hoạt lít/người/ ngày đêm từ 43,12 lít tăng lên $\geq 56$ lít.	Ban Quản lý dịch vụ đô thị	- Các cơ quan, đơn vị liên quan; - Ủy ban nhân dân xã Lăng Can.	2018-2020	0,75
5	Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý, tiêu hủy, chôn lấp an toàn sau xử lý $\geq 59,5\%$	Phòng Tài nguyên và Môi trường	- Các cơ quan, đơn vị liên quan; - Ủy ban nhân dân xã Lăng Can.	2018-2020	1,00
6	Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật $\geq 10,5\%$	Ủy ban nhân dân xã Lăng Can	- Các cơ quan, đơn vị liên quan; - Các hộ dân trên địa bàn xã Lăng Can.	2018-2020	1,00
7	Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý, tiêu hủy, chôn lấp an toàn sau xử lý, tiêu hủy $\geq 63\%$	Bệnh viện đa khoa huyện	- Các cơ quan, đơn vị liên quan; - Ủy ban nhân dân xã Lăng Can.	2019-2020	1,00
8	Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	- Các cơ quan, đơn vị liên quan; - Ủy ban nhân dân xã Lăng Can.	2018	1,50
9	Tỷ lệ tuyên phổ văn minh đô thị/ tổng số trực phố chính $\geq 21\%$ .	Ủy ban nhân dân xã Lăng Can	- Các cơ quan, đơn vị liên quan; - Các hộ dân trên địa bàn xã Lăng Can.	2018-2020	1,50
<b>II</b>	<b>Các tiêu chuẩn đã đạt điểm (cần duy trì và nâng cao chất lượng của tiêu chuẩn)</b>				
					<b>70,70</b>

Stt	Tiêu chuẩn	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Dự kiến số điểm đạt được sau khi đạt tiêu chuẩn
1	Vị trí, chức năng, vai trò của đô thị: Duy trì việc xây dựng Trung tâm huyện lỵ Lâm Bình là trung tâm chuyên ngành cấp huyện về kinh tế, văn hoá, giáo dục, đào tạo, du lịch, dịch vụ, đầu mối giao thông, có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của cả huyện	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	- Các cơ quan, đơn vị liên quan; - Ủy ban nhân dân xã Lăng Can.	2018-2020	3,75
2	Duy trì việc cân đối thu chi ngân sách hàng năm ở mức dư	Phòng Tài chính - Kế hoạch	- Các cơ quan, đơn vị liên quan; - Ủy ban nhân dân xã Lăng Can.	2018-2020	2,00
3	Duy trì thu nhập bình quân trên đầu người của xã Lăng Can $\geq$ 0,48 lần so với cả nước	Ủy ban nhân dân xã Lăng Can	- Các cơ quan, đơn vị liên quan; - Các hộ dân trên địa bàn xã Lăng Can.	2018-2020	2,95
4	Tiếp tục thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế xã Lăng Can theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp, xây dựng, dịch vụ, giảm tỷ trọng nông lâm thủy sản theo mục tiêu đề ra tại Nghị quyết của Đảng bộ huyện và Nghị quyết của Đảng bộ xã	Phòng Tài chính - Kế hoạch	- Các cơ quan, đơn vị liên quan; - Ủy ban nhân dân xã Lăng Can.	2018-2020	2,25
5	Duy trì mức tăng trưởng kinh tế hàng năm $\geq$ 3,85 %/năm	Phòng Tài chính - Kế hoạch	- Các cơ quan, đơn vị liên quan; - Ủy ban nhân dân xã Lăng Can.	2018-2020	2,00
6	Duy trì tỷ lệ tăng dân số hàng năm (bao gồm tăng tự nhiên và cơ học) trên địa xã Lăng Can $\geq$ 0,84%.	Ủy ban nhân dân xã Lăng Can	- Các cơ quan, đơn vị liên quan; - Các hộ dân trên địa bàn xã Lăng Can.	2018-2020	3,00
7	Duy trì dân số toàn đô thị; dân số khu vực nội thành, nội thị $\geq$ 2.800 người.	Ủy ban nhân dân xã Lăng Can	- Các cơ quan, đơn vị liên quan; - Các hộ dân trên địa bàn xã Lăng Can.	2018-2020	6,00
8	Duy trì mật độ dân số toàn đô thị trên diện tích đất xây dựng $\geq$ 2.800 người/km <sup>2</sup> .	Ủy ban nhân dân xã Lăng Can	- Các cơ quan, đơn vị liên quan; - Các hộ dân trên địa bàn xã Lăng Can.	2018-2020	4,50
9	Duy trì diện tích sàn nhà ở bình quân $\geq$ 20,3 m <sup>2</sup> /người.	Ủy ban nhân dân xã Lăng Can	- Các cơ quan, đơn vị liên quan; - Các hộ dân trên địa bàn xã Lăng Can.	2018-2020	1,00
10	Duy trì tỷ lệ nhà ở kiên cố, bán kiên cố $\geq$ 63,0 %.	Ủy ban nhân dân xã Lăng Can	- Các cơ quan, đơn vị liên quan; - Các hộ dân trên địa bàn xã Lăng Can.	2018-2020	1,00
11	Duy trì diện tích đất dân dụng $\geq$ 54,6 m <sup>2</sup> /người.	Phòng Tài nguyên và Môi trường	- Các cơ quan, đơn vị liên quan; - Ủy ban nhân dân xã Lăng Can.	2018-2020	1,00

Stt	Tiêu chuẩn	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Dự kiến số điểm đạt được sau khi đạt tiêu chuẩn
12	Duy trì diện tích đất xây dựng các công trình dịch vụ công cộng cấp đô thị $\geq 2,45 \text{ m}^2/\text{người}$ .	Phòng Tài nguyên và Môi trường	- Các cơ quan, đơn vị liên quan; - Ủy ban nhân dân xã Lăng Can.	2018-2020	1,00
13	Duy trì diện tích đất xây dựng công trình công cộng cấp đơn vị ở $\geq 1,7 \text{ m}^2/\text{người}$ .	Phòng Tài nguyên và Môi trường	- Các cơ quan, đơn vị liên quan; - Ủy ban nhân dân xã Lăng Can.	2018-2020	1,00
14	Duy trì số giường bệnh tại cơ sở y tế $\geq 1,96$ giường/1.000 dân.	Bệnh viện Đa khoa huyện	- Các cơ quan, đơn vị liên quan; - Ủy ban nhân dân xã Lăng Can.	2018-2020	1,00
15	Duy trì hoạt động hiệu quả số cơ sở giáo dục, đào tạo cấp độ thị: 2 cơ sở (Trung tâm giáo dục thường xuyên và giáo dục nghề nghiệp; Trường THPT Lâm Bình)	Trung tâm giáo dục thường xuyên và giáo dục nghề nghiệp; Trường THPT Lâm Bình	- Các cơ quan, đơn vị liên quan; - Ủy ban nhân dân xã Lăng Can.	2018-2020	1,00
16	Duy trì hoạt động hiệu quả của công trình văn hoá cấp đô thị: 1 công trình (Thư viện huyện)	Phòng Văn hoá - Thông tin	- Các cơ quan, đơn vị liên quan; - Ủy ban nhân dân xã Lăng Can;	2018-2020	0,75
17	Duy trì hiệu quả công trình thể dục thể thao cấp đô thị: 1 công trình (Sân vận động thôn Bàn Kè B).	Ủy ban nhân dân xã Lăng Can	- Các cơ quan, đơn vị liên quan; - Các hộ dân trên địa bàn xã Lăng Can.	2018-2020	0,75
18	Duy trì hiệu quả công trình thương mại - dịch vụ: 1 công trình (Chợ xã Lăng Can).	Ủy ban nhân dân xã Lăng Can	- Các cơ quan, đơn vị liên quan; - Các hộ dân trên địa bàn xã Lăng Can.	2018-2020	0,75
19	Duy trì tỷ lệ đất giao thông khu vực nội thành, nội thị so với đất xây dựng trong khu vực nội thành, nội thị $\geq 11,2\%$ .	Phòng Tài nguyên và Môi trường	- Các cơ quan, đơn vị liên quan; - Ủy ban nhân dân xã Lăng Can.	2018-2020	1,00
20	Duy trì mật độ đường trong khu vực nội thành, nội thị (tính đến đường có chiều rộng phần xe chạy $\geq 7,5 \text{ m}$ ) $\geq 5,6 \text{ km/km}^2$ .	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	- Các cơ quan, đơn vị liên quan; - Ủy ban nhân dân xã Lăng Can.	2018-2020	1,00
21	Duy trì diện tích đất giao thông tính trên dân số khu vực nội thành, nội thị $\geq 4,9 \text{ m}^2/\text{người}$ .	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	- Các cơ quan, đơn vị liên quan; - Ủy ban nhân dân xã Lăng Can.	2018-2020	1,00
22	Duy trì tỷ lệ vận tải hành khách công cộng $\geq 1,4\%$ .	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	- Các cơ quan, đơn vị liên quan; - Ủy ban nhân dân xã Lăng Can.	2018-2020	1,00
23	Duy trì tiêu chuẩn cấp điện sinh hoạt $\geq 245 \text{ kwh/người/năm}$ .	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	- Điện lực Na Hang.	2018-2020	1,00
24	Duy trì tỷ lệ đường phố chính được chiếu sáng $\geq 63\%$ .	Ban Quản lý dịch vụ đô thị	- Các cơ quan, đơn vị liên quan; - Ủy ban nhân dân xã Lăng Can.	2018-2020	1,00
25	Duy trì tỷ lệ đường khu nhà ở, ngõ xóm được chiếu sáng $\geq 49\%$ .	Ủy ban nhân dân xã Lăng Can	- Các cơ quan, đơn vị liên quan; - Các hộ dân trên địa bàn xã Lăng Can.	2018-2020	1,00

Stt	Tiêu chuẩn	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Dự kiến số điểm đạt được sau khi đạt tiêu chuẩn
26	Duy trì tỷ lệ dân số được cấp nước sạch, hợp vệ sinh $\geq 66,5\%$ .	Ban Quản lý dịch vụ đô thị	- Các cơ quan, đơn vị liên quan; - Ủy ban nhân dân xã Lăng Can.	2018-2020	2,00
27	Duy trì số thuê bao internet (băng rộng cố định và băng rộng di động) $\geq 14$ số thuê bao internet/100 dân.	Phòng Văn hoá và Thông tin	Viettel Lâm Bình, VNPT Lâm Bình.	2018-2020	1,00
28	Duy trì tỷ lệ phủ sóng thông tin di động/dân số $\geq 63\%$ .	Phòng Văn hoá và Thông tin	Viettel Lâm Bình, VNPT Lâm Bình.	2018-2020	1,00
29	Triển khai thực hiện giải pháp thực hiện các giải pháp phòng chống, giảm ngập úng đô thị.	Ban Quản lý dịch vụ đô thị	- Các cơ quan, đơn vị liên quan; - Ủy ban nhân dân xã Lăng Can.	2018-2020	1,00
30	Duy trì tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom $\geq 49\%$ .	Ban Quản lý dịch vụ đô thị	- Các cơ quan, đơn vị liên quan; - Ủy ban nhân dân xã Lăng Can.	2018-2020	1,00
31	Duy trì tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được xử lý tại khu chôn lấp hợp vệ sinh hoặc tại các nhà máy đốt, nhà máy chế biến rác thải $\geq 45,5\%$ .	Ban Quản lý dịch vụ đô thị	- Các cơ quan, đơn vị liên quan; - Ủy ban nhân dân xã Lăng Can.	2018-2020	1,00
32	Duy trì diện tích đất cây xanh đô thị $\geq 4,9$ m <sup>2</sup> /người.	Ban Quản lý dịch vụ đô thị	- Các cơ quan, đơn vị liên quan; - Ủy ban nhân dân xã Lăng Can.	2018-2020	2,00
33	Duy trì diện tích đất cây xanh công cộng khu vực nội thành, nội thị $\geq 2,8$ m <sup>2</sup> /người.	Ban Quản lý dịch vụ đô thị	- Các cơ quan, đơn vị liên quan; - Ủy ban nhân dân xã Lăng Can.	2018-2020	2,00
34	Số lượng dự án cải tạo, chỉnh trang đô thị (Có quy hoạch chung đô thị được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt).	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	- Các cơ quan, đơn vị liên quan; - Ủy ban nhân dân xã Lăng Can.	2018-2020	1,50
35	Duy trì số lượng không gian công cộng của đô thị: 1 khu (Sân vận động thôn Bản Kè B).	Ủy ban nhân dân xã Lăng Can	- Các cơ quan, đơn vị liên quan; - Các hộ dân trên địa bàn xã Lăng Can.	2018-2020	1,50
36	Công trình kiến trúc tiêu biểu cấp Quốc gia: 01 công trình (Đền Pú Bào).	Ủy ban nhân dân xã Lăng Can	- Các cơ quan, đơn vị liên quan; - Các hộ dân trên địa bàn xã Lăng Can.	2018-2020	2,00
36	Nhóm các tiêu chuẩn về trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc cảnh quan khu vực ngoại thành, ngoại thị				12,00
	<b>Tổng số điểm sau khi thực hiện hoàn thành các tiêu chí trên = I+II</b>				<b>85,45</b>

**KẾ HOẠCH**

Giải quyết lao động-việc làm trong lĩnh vực phi nông nghiệp trên địa bàn xã Lăng Can giai đoạn 2018-2020

(Kèm theo Kế hoạch số: 1074 /KH-UBND ngày 28/11/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Lâm Bình)

TT	Năm	Tổng số lao động được giải quyết việc làm	Trong đó số lao động được giải quyết việc làm tại địa phương			Lao động đi xuất khẩu	Lao động đi làm việc tại các tỉnh, thành phố	Ghi chú
			Tổng số	Ngành SX CN, TTCN, XD	Ngành Thương mại, dịch vụ			
1	Năm 2018	83	38	19	19	2	43	
2	Năm 2019	85	38	21	17	2	45	
3	Năm 2020	88	40	22	18	2	46	
<b>Tổng cộng</b>		<b>256</b>	<b>116</b>	<b>62</b>	<b>54</b>	<b>6</b>	<b>134</b>	

